

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường
và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1150/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này chuẩn hóa danh mục 27 thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện. (Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<https://dichvucong.hue.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế các TTHC có số thứ tự từ 129 đến 151 tại Danh mục TTHC trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, TTPVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 1138 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên) (1.004923)	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng	a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên) (1.004921)	người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: Trong thời hạn 07 ngày làm việc; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Công khai phương án: 03 ngày làm việc; -	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	trường/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.				
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ) (1.004918)	-Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc, -Trường hợp cấp lại 03 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Thủy sản
4	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức	-Trường hợp cấp mới: 13 ngày làm việc,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	(Mức thu phí 5.700.000 đồng/lần (Mức phí trên chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá.	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Chi cục Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) (1.004915)	- Trường hợp cấp lại: 03 ngày làm việc	- Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)	- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản. - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu) (1.004913)	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	Chi cục Thủy sản
6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Chi cục Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	(1.004697)		chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	
7	Công bố mở cảng cá loại 2 (1.004694)	06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố
8	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (1.004692)	07 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	Chi cục Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
9	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý) (1.004684)	-45 ngày đối với trường hợp cấp mới; -15 ngày đối với trường hợp cấp lại/gia hạn	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>	Chi cục Thủy sản
10	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (1.004680)	07 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	Chi cục Thủy sản
11	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (1.004656)	03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); 07 ngày làm việc (đối với xác	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	Chi cục Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
		nhận mẫu vật)	hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			
12	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (1.004359)	-06 ngày làm việc (đối với cấp mới); - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	cấp mới 40.000 đồng/lần; cấp lại 20.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Thủy sản
13	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển (1.004344)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Thủy sản
14	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	(1.004056)		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-07-2014 Nghị định số 17/2018/NĐ-CP Ngày 02/02/2018 - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Thủy sản - Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch UBND thành phố
15	Xóa đăng ký tàu cá (1.003681)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Thủy sản
16	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu) (1.003666)	02 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022.	Chi cục Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (1.003650)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Thủy sản
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (1.003634)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Thủy sản
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá (1.003586)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017	Chi cục Thủy sản

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022. - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	
20	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước (theo yêu cầu) (1.003593)	02 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Nộp 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 230/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 (thực hiện đến hết ngày 14/01/2019). -Nộp 150.000 đồng + (số tấn thủy sản x 15.000 đồng/tấn); Tối đa 700.000 đồng/lần theo Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 (thực hiện từ ngày 15/01/2019)	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 - <i>Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	Ban Quản lý cảng cá thành phố Huế

*** Ghi chú:**

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi (căn cứ pháp lý...);
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quyết định số: 1138/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng,: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; b) Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; : - Công khai phương án: 03 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số.(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số.(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch		- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT	Ủy ban nhân dân cấp huyện

				vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>	
3	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	a) Công khai phương án: 03 ngày làm việc; b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.	- Nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế trong trường hợp đã có chữ ký số.(https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21-11-2017 - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp huyện
4	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường /Phòng Kinh tế huyện

5	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15-11-2018 - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường /Phòng Kinh tế huyện
6	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)	- 06 ngày làm việc (đối với cấp mới), - 03 ngày làm việc (đối với cấp lại)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	cấp mới 40.000 đồng/lần; cấp lại 20.000 đồng/lần	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08-03-2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Phòng Nông nghiệp và Môi trường /Phòng Kinh tế huyện

						- Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
7	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá (Đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 12 mét)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công thành phố cấp huyện. - Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (https://dichvucong.hue.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022. - Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường /Phòng Kinh tế huyện

*** Ghi chú:**

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi (căn cứ pháp lý...);
- Nội dung cụ thể của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).